

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC. TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC. tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC. tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC. tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1994; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 06, tổ 6, ấp TB, xã TM, Huyện DMC. tỉnh TN.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã BD, huyện GD, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Đặng Bảo L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 06, tổ 6, ấp TB, xã TM, Huyện DMC. tỉnh TN.

Chị T, anh L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, chị Phạm Thị Thu T trình bày:

Chị và anh L tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, Huyện DMC. tỉnh TN năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ruột anh L ấp TB, xã TM,

Huyện DMC. tỉnh TN. Chị và anh L sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Hiện nay chị và anh L không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Phạm Hoài B, sinh ngày 26-7-2014 và Đặng Phạm Bảo T, sinh ngày 23-10-2017. Hiện nay cháu B và cháu T đang sống với anh L. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, chị T đồng ý để 02 con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Bảo L trong quá trình giải quyết vụ án đã cung cấp lời khai cho Tòa án, anh Đặng Bảo L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là như chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh đã khắc phục đã nhiều lần năn nỉ mong chị T tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm sóc, nuôi dạy các con. Hiện anh đã đi làm công nhân, công việc ổn định có thể chăm lo cho gia đình. Nay anh yêu cầu được đoàn tụ với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung như lời trình bày của chị T, hiện các con đang sống với anh. Nếu Tòa án cho anh và chị T ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu cấp dưỡng 1 con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên, 01 con còn lại anh tự nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC. tỉnh TN phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thu T đối với anh Đặng Bảo L.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Chị T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh L. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC. tỉnh TN.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC. tỉnh TN vào năm 2013. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T và anh L sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Linh trình bày do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên gây gổ, anh L, không quan tâm gia đình. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Anh L cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh đã khắc phục đã nhiều lần năn nỉ mong chị T tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con. Hiện anh đã đi làm công nhân, công việc ổn định có thể chăm lo cho gia đình.

[4] Xét thấy chị T và anh L có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Chị T và anh L quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, anh L vẫn tha thiết yêu cầu được đoàn tụ với chị T. Hiện anh L cũng đã thay đổi công việc ổn định để có thể chăm lo cho gia đình, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng, do đó cần cho chị T và anh L một thời gian để hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L.

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị Thu T đối với anh anh Đặng Bảo L.

Các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011833 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC. tỉnh TN. Ghi nhận chị T đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa